

一下看拼音写词语

【第一单元】

识字 1 春夏秋冬

Chūn fēng

xuě huā

dōng tiān

fēi rù

识字 2 姓氏歌

xìng lín

shén me

guó wáng

shuāng fāng

识字 3 小青蛙

qīng shān

shēng qì

qīng shuǐ

qíng tiān

qǐng wèn

xīn qíng

识字 4 猜字谜

shēng zì

zuǒ yòu

huǒ hóng

yǒu shí

dòng shǒu

yí wàn

【第二单元】

课文 1 吃水不忘挖井人

chī shuǐ

jiào hǎo

zhǔ rén

zhù kǒu

méi yǒu

yǐ hòu

cháng jiāng

课文 2 我多想去看看

duō shǎo

xué huì

chū zǒu

běi jīng

guǎng dà

课文 3 一个接一个

guò qù

gè zhǒng gè yàng

huǒ bàn

zhè lǐ

课文 4 四个太阳

tài yáng

xué xiào

jīn qiū

yīn wèi

【第三单元】

课文 5 小公鸡和小鸭子

tā men
[] []
[] []

dì fāng
[] []
[] []

jiāng hé
[] []
[] []

tīng shuō
[] []
[] []

yě shì
[] []
[] []

gē ge
[] []
[] []

课文 6 树和喜鹊

dān yī
[] []
[] []

jū zhù
[] []
[] []

zhāo hū
[] []
[] []

kuài lè
[] []
[] []

课文 7 怎么都快乐

hǎo wán
[] []
[] []

hěn zǎo
[] []
[] []

dāng tiān
[] []
[] []

yīn yuè
[] []
[] []

tīng jiǎng
[] []
[] []

xíng rén
[] []
[] []

xǔ duō
[] []
[] []

【第四单元】

课文 8 静夜思

chuáng qián mù guāng dī tóu sī gù xiāng

课文 9 夜色

bái sè wài yī kàn jiàn bà ba

wǎn shang kě xiào zài jiàn

课文 10 端午粽

zhōng wǔ jié rì zhú yè dà mǐ

zhēn shì fēn kāi hóng dòu

课文 11 彩虹

nà me zǒu zhe lái dào gāo xìng

chéng qiān shàng wàn

【第五单元】

识字 5 动物儿歌

shí jiān	rù mí	zào chē	yùn dòng
chí zi	huān lè	shàng wǎng	

识字 6 古对今

gǔ shí	liáng shuǐ	xì yǔ	xī rì
xíng lǐ	niǎo yǔ	huā xiāng	

识字 7 操场上

pāi dǎ	pǎo mǎ	shǒu zú	shēng yīn
shēn tǐ			

识字 8 人之初

zhī hòu	xiāng tóng	yuǎn jìn	zì xí
yù mǐ	zhǔ yì		

【第六单元】

课文 12 古诗二首

shǒu zhǎng	cǎi huā	wú shēng	shù yè																																
<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>									<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>									<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>									<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>								
ài xīn	jiān jiǎo																																		
<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>									<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>																										

课文 13 荷叶圆圆

míng liàng	fēi jī	jiǎng tái	fàng xué																																
<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>									<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>									<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>									<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>								
yú ér	yún duǒ	měi hǎo																																	
<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>									<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>									<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>																	

课文 14 要下雨了

zhí lì	lái ya	hé biān	duì ma																																
<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>									<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>									<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>									<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>								
qù ba	jiā rù	dōng xi ne																																	
<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>									<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>									<table border="1"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>																	

【第七单元】

课文 15 文具的家

yǔ wén

yí cì

zhǎo dào

hé píng

zhǔ bàn

chū ràng

shū bāo

课文 16 一分钟

yuán rì

yǐ jīng

zuò xià

gòng tóng

rén dīng

yì fēn zhōng

课文 17 动物王国开大会

bú yào

xiāng lián

bǎi wàn

hái shì

shé tou

dì diǎn

课文 18 小猴子下山

yí kuài

fēi cháng

xī guā

lái wǎng

qián jìn

tiān kōng

【第八单元】

课文 19 棉花姑娘

shēng bìng	yī shēng	bié rén	shù gàn																
<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>					<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>					<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>					<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>				
qī xīng	hào qí																		
<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>					<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>														

课文 20 咕咚

xià rén	kě pà	hòu gēn	jiā mén																
<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>					<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>					<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>					<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>				
niú yáng	dà xiàng	dōu shuō																	
<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>					<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>					<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>									

课文 21 小壁虎借尾巴

zhuō chóng	yì tiáo	pá lái pá qù												
<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>					<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>					<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>				
jiě jie	nín zǎo	huā cǎo zhù fáng												
<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>					<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>					<table border="1"><tr><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td></tr></table>				

一下看拼音写词语(参考答案)

第一单元

识字1《春夏秋冬》春风 雪花 冬天 飞入

识字2《姓氏歌》姓林 什么 国王 双方

识字3《小青蛙》青山 生气 清水 晴天 请问 心情

识字4《猜字谜》生字 左右 火红 有时 动手 一万

第二单元

课文1《吃水不忘挖井人》吃水 叫好 主人 住口 没有 以后 长江

课文2《我多想去看看》多少 学会 出走 北京 广大

课文3《一个接一个》过去 各种各样 伙伴 这里

课文4《四个太阳》太阳 学校 金秋 因为

第三单元

课文5《小公鸡和小鸭子》他们 地方 江河 听说 也是 哥哥

课文6《树和喜鹊》单一 居住 招呼 快乐

课文7《怎么都快乐》好玩 很早 当天 音乐 听讲 行人 许多

第四单元

课文8《静夜思》床前 目光 低头 思故乡

课文9《夜色》白色 外衣 看见 爸爸 晚上 可笑 再见

课文10《端午粽》中午 节日 竹叶 大米 真是 分开 红豆

课文11《彩虹》那么 走着 来到 高兴 成千上万

第五单元

识字5《动物儿歌》时间 入迷 造车 运动 池子 欢乐 上网

识字6《古对今》古时 凉水 细雨 夕日 行李 鸟语花香

识字7《操场上》拍打 跑马 手足 声音 身体

识字8《人之初》之后 相同 远近 自习 玉米 主义

第六单元

课文12《古诗二首》首长 采花 无声 树叶 爱心 尖角

课文13《荷叶圆圆》明亮 飞机 讲台 放学 鱼儿 云朵 美好

课文14《要下雨了》直立 来呀 河边 对吗 去吧 加入 东西呢

第七单元

课文 15 《文具的家》 语文 一次 找到 和平 主办 出让 书包

课文 16 《一分钟》 元日 已经 坐下 共同 人丁 一分钟

课文 17 《动物王国开大会》 不要 相连 百万 还是 舌头 地点

课文 18 《小猴子下山》 一块 非常 西瓜 来往 前进 天空

第八单元

课文 19 《棉花姑娘》 生病 医生 别人 树干 七星 好奇

课文 20 《咕咚》 吓人 可怕 后跟 家门 牛羊 大象 都说

课文 21 《小壁虎借尾巴》 捉虫 一条 爬来爬去 姐姐 您早 花草住房